TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31 tháng 10 năm 2018
V/v:"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Oanh
2. Ông Nguyễn Đình Nghịch

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Hằng – là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên toà số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1991- Có mặt
Nơi cư trú: Thôn Phước T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1989- Vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Phan Thị H trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 18/12/2014. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung

của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hiện nay vợ chồng không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuận vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của chị Phan Thị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H có 01 người con chung: Nguyễn Uyên N; sinh ngày 17/4/2015. Chị Phan Thị H có nguyện vong, sau khi ly hôn là giao cháu Nguyễn Uyên N; sinh ngày 17/4/2015 cho chị Phan Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc cháu tròn 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Đình H trình bày:*

Anh Nguyễn Đình H thừa nhận lời trình bày của chị Phan Thị H về thời gian kết hôn, chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa anh và chị H là hoàn toàn đúng thực tế.

Theo anh H thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly hôn là do anh và chị H không cùng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xảy ra cãi vã, xô xát lẫn nhau. Xét thấy hiện tại giữa anh và chị H không còn yêu thương nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, đề nghị Toà án Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Uyên N; sinh ngày 17/4/2015. Hiện nay cháu Nguyễn Uyên N đang sống với anh và ông bà nội (tức là bố mẹ anh), anh H có nguyện vọng xin được nuôi cháu N cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Nếu được nuôi con thì anh H không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Theo anh H thì vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phan Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình H, xin nuôi cháu Nguyễn Uyên N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày quan điểm đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ quy định trong BLTTDS.

Bị đơn anh Nguyễn Đình H vắng mặt tại phiên toà không có lý do, là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình. Vì vậy, HĐXX áp dụng các điều 227, 228 BLTTDS, để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình H là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H. Giao con chung Nguyễn Uyên N; sinh ngày 17/4/2015 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc cháu N tròn 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con, nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2018, HĐXX xác định đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa nguyên đơn chị Phan Thị H và bị đơn anh Nguyễn Đình H theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Phan Thị H làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Đình H cư trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì thêm. Nên HĐXX xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và các đương sự giao nộp lưu trong hồ sơ, để giải quyết vụ án.

[3] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Nguyễn Đình H vắng mặt không có lý do, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Nguyễn Đình H. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Đình H vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình H.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh

Đắk Lắk vào ngày 18/12/2014. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 04/9/2018 tại chính quyền địa phương, cũng như việc thừa nhận của chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H trong các bản tự khai, biên bản hoà giải thì nguyên nhân mâu thuận là do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hiện nay chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, trong các biên bản hoà giải chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H đều có nguyện vọng xin được thuận tình ly hôn. Xét thấy việc chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy HĐXX áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H thuận tình ly hôn là phù hợp.

Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H có một con chung là cháu Nguyễn Uyên N; sinh ngày 17/4/2015. Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H xác định đều có thu nhập ổn định, đồng thời có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 04/9/2018 Công an xã E cung cấp, anh Nguyễn Đình H không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, cụ thể ngày 11/3/2018 đã có hành vi đánh bạc, hiện nay đã bị khởi tố, truy tố và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, như vậy quyền nhân thân của anh H đã bị hạn chế, hơn nữa tại biên bản làm việc ngày 04/9/2018 Cán bộ quản lý nhà nước về trẻ em xã E cho ý kiến, hiện nay cháu Nguyễn Uyên N còn nhỏ, mới hơn 42 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, nên đề nghị Toà án giao con cho chị Phan Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho tới lúc cháu tròn 18 tuổi. HĐXX nhận thấy, việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn cần căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu bé. Vì vậy, HĐXX cần giao cháu Nguyễn Uyên N cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc cháu tròn 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Phan Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đình H phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Đình H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Uyên N; sinh ngày 17/4/2015 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đình H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị Phan Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đình H phải cấp dưỡng tiền nuôi con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0009500 ngày 23/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị Phan Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện

Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện K;*
- *UBND xã E;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ,VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Chu Anh Hùng

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

Chu Anh Hùng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện Krông Pắc;*
- *UBND xã Ea Kăng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ,VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Anh Hùng

Quá trinh tố tụng Tòa án có mời các cháu đến lấy ý kiến, nguyện vọng của

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**